

Bản án số: **46/2023/HS-ST**
Ngày 15 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ
Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang
Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần
Ông Phí Đình Minh
Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 16/6/1978; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: Y, V; Nơi đăng ký HKTT: xóm C, xã T, thị xã P, tỉnh T; Nơi ở trước khi bị bắt: xóm C, xã T, thành phố P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn S, đã chết; Mẹ đẻ: Dương Thị C, đã chết; Anh chị em ruột: Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị D - sinh năm 1975 (sinh sống cùng nhau từ năm 2009, chưa đăng ký kết hôn); Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015 (con chung với chị Nguyễn Thị D); Vợ, con hiện ở xã T, thành phố P, tỉnh T.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 27/01/2023, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Quốc T – Luật sư Văn phòng luật sư Quốc Tân - thuộc Đoàn luật sư tỉnh P; Địa chỉ: Số nhà 164, đường Âu Cơ, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P (có mặt).

*** Người bị hại:**

Anh Hà Văn C, sinh năm 1971, ở Xóm Dọc, xã Đông Cửu, huyện D Sơn, tỉnh P (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;**

Chị Đinh Thị D, sinh năm 1979, ở xã Đông Cửu, huyện D Sơn, tỉnh P

(vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1975, ở xóm C, xã T, thành phố P, tỉnh T (vắng mặt).

***Người làm chứng;**

Anh Phan Huy B - sinh năm 1973, ở ở Xóm Dọc, xã Đông Cửu, huyện D Sơn, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được

Khoảng 12 giờ ngày 23/12/2004, anh Hà Văn C - sinh năm 1971, ở xã Đông Cửu, huyện D Sơn, tỉnh P đến nhà Nguyễn Văn H - sinh năm 1978 và chị Đinh Thị D - sinh năm 1979. Chị D và H sinh sống cùng nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Anh C mượn xe mô tô để đi thăm người ốm, lúc này có chị D ở nhà. Chị D đồng ý cho anh C mượn xe mô tô biển kiểm soát 88F8-0112 và ngồi sau anh C chở cùng đi thăm người ốm, đi được một đoạn khoảng 600m thì gặp H đang đi bộ ngược chiều về. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, anh C chở chị D về nhà chị D. Khi anh C dắt xe mô tô vào sân thì Nguyễn Văn H chạy vào nhà lấy 01 con dao, loại dao dứa H dùng để băm sắn chém 1 nhát vào đầu anh C. Sau đó, H chém tiếp nhiều nhát vào đầu, mặt, tay của anh C, làm anh C ngã gục xuống nền nhà. Chị D quát H thì H cầm dao và chửi chị D, chị D bỏ chạy lên đồi cọ gần nhà. H vứt con dao tại hiện trường và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F8-0112 bỏ trốn.

Đến khoảng 7 giờ ngày 24/12/2004, H gọi điện thoại đến điểm bưu điện xã Đông Cửu thì gặp anh Phan Huy B - sinh năm 1973, ở xã Đông Cửu, là cán bộ văn hóa xã nghe điện thoại, H hỏi anh B “Thằng C đã chết chưa”. Anh B trả lời “Chưa chết” thì H nói “Nếu thằng C chết thì em về đầu thú, còn chưa chết thì em chưa về”. H nhờ anh B nói với chị D mang tiền về cho H. H gửi lại xe mô tô nhà anh Nguyễn Văn Trường - sinh năm 1964, ở xóm Rét, xã Khả Cửu, huyện D Sơn và bỏ về quê là xã Tam Hồng, huyện Y, tỉnh P ở đến giữa năm 2005 thì đến xã Phú Thịnh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ở. Sau khi sự việc xảy ra thì chị Đinh Thị D cũng đến sinh sống cùng H ở xã Tam Hồng và xã Phú Thịnh. H sống cùng chị Đinh Thị D đến năm 2009 thì chia tay. Sau đó, H đi làm thuê thì gặp chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1975, ở xóm C, xã T, thành phố P, tỉnh T. H về nhà chị Nguyễn Thị D sinh sống và có con chung nhưng không đăng ký kết hôn.

Anh C bị H chém gây thương tích nên vào Bệnh viện đa khoa tỉnh P cấp cứu, điều trị từ ngày 23/12/2004 đến ngày 31/12/2004 thì ra viện; Tại Bản trích sao bệnh án số 20/TS/BV-KHTH ngày 03/2/2005 của Bệnh viện tỉnh P thể hiện thương tích của anh Hà Văn C gồm: Nhiều vết chém sắc gọn ở đầu, mặt, tai (đứt daí tai phải) và hai cẳng tay. Chuẩn đoán: shock đa vết thương phần mềm, gãy hở 1/3 giữa xương trụ trái, vỡ xương sọ do bị chém.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D Sơn đã trưng cầu giám định sức khỏe bị tổn hại của Hà Văn C tại Trung tâm y tế huyện D Sơn. Ngày 28/2/2005, bác sỹ pháp y trả lời “Khi nào mổ rút đinh vết mổ liền đến giám định”, quá trình điều tra anh C không đi mổ rút đinh nên không giám định được.

Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện D Sơn đánh giá hành vi của Nguyễn Văn H là hành vi cố ý gây thương tích và khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hết thời hạn điều tra, chưa có kết quả giám định, không xác định được Nguyễn Văn H đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D Sơn đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can Nguyễn Văn H nhưng không ra Quyết định truy nã.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định thương tích đối với anh Hà Văn C.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/TgT, ngày 15/2/2023, Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh V kết luận:

Các dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương sọ vùng đỉnh chằm phải xẹp 23%; Gãy 1/3 giữa dưới xương trụ tay trái còn đỉnh nội tủy xẹp 08%; Teo cơ giun, cơ gian đốt bàn tay trái, cứng các gân gấp ngón I, II, III, IV, V bàn tay trái xẹp 26%; Mất một phần vành tai phải xẹp 05%; Phần sẹo vết thương phần mềm vùng má phải xẹp 02%; Sẹo vết thương phần má phải xẹp 02%; Chính giữa sẹo vết thương phần mềm má phải có 01 vết sẹo cắt ngang xẹp 01%; Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu lệch phải xẹp 01%; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái xẹp 02%; Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc gây nên. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hà Văn C là 55%.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-P2 ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 123. Tội giết người

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....

n) Có tính chất côn đồ;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 BLHS do bị cáo được hưởng các tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực bồi thường; Có phần do sử dụng rượu và ghen do một phần lỗi thuộc bị hại và người liên quan; Thời gian đã lâu bị cáo đã không vi phạm pháp luật nào khác; Bị cáo xuất thân ở hoàn cảnh khó khăn, éo le, bản thân không được học hành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 15 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 15 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo đã bồi thường. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề cần giải quyết khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đánh giá chứng cứ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi, vì Nguyễn Văn H đã sử dụng rượu, bia và khi thấy anh Hà Văn C chở chị D thì H ghen với anh Hà Văn C nên đã sử dụng dao chém nhiều nhát vào đầu, mặt anh C.

Hành vi của Nguyễn Văn H, dùng dao là hung khí nguy hiểm, chém nhiều nhát vào đầu, vào mặt, tay của anh Hà Văn C có khả năng làm chết người nên phải bị xử lý về hành vi “Giết người” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện D Sơn đã ra Quyết định hủy bỏ các quyết định tố tụng vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D Sơn và Viện kiểm sát nhân dân huyện D Sơn; chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “Giết người” và ra Lệnh truy nã đối với H, ngày 27/01/2023, Cơ quan điều tra đã bắt truy nã Nguyễn Văn H khi đang ở cùng chị Nguyễn Thị D ở xóm C, xã T, thành phố P, tỉnh T.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của Nguyễn Văn H thể hiện tính chất côn đồ, đã đe dọa xâm phạm đến tính mạng, trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe gây hậu quả bị hại bị tổn thương cơ thể là 55%. Ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù, hậu quả chết người chưa xảy ra, nhưng Nguyễn Văn H đã sử dụng con dao rựa là hung khí nguy hiểm chém vào vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể, buộc Nguyễn Văn H phải nhận thức được khả năng dẫn đến chết người. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn H là hành vi giết người và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội năm 2004, sau đó bỏ trốn đến năm 2022 mới bị khởi tố về tội giết người, so sánh khung hình phạt của Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 và hình phạt quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xác định, điểm, khoản và khung hình phạt đối với hành vi của H không thay đổi, nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 04/3/2023 chị Nguyễn Thị D đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại (bằng nguồn tiền chung và vay mượn), bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã lâu, không bị truy nã, trong thời gian 19 năm không có hành vi vi phạm pháp luật nào nên cần đánh giá toàn diện vụ án để giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả của tội phạm.

[2]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị D đã bồi thường (bằng nguồn tiền chung và vay mượn) cho bị hại anh Hà Văn C với số tiền 25.000.000 đồng. Anh Hà Văn C nhận và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn H, không đề nghị bồi thường gì khác.

Về xử lý vật chứng:

- 01 lưỡi dao không chuôi dài 38cm, chỗ rộng nhất 6cm, một mặt có dính máu, một mặt dính đất; 01 chuôi dao bằng gỗ có dính máu dài 28cm, rộng 2cm (84-77) thu tại hiện trường. H nhận dạng con dao này dùng để chém anh C. Vật chứng trên là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

- Đôi dép nam màu xanh đã cũ, đến nay không tìm thấy dép do năm 2018 huyện D Sơn bị thiên tai, ngập lụt và thất lạc vật chứng. Nên không có căn cứ để xử lý. Ngày 15/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị D chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F8-0112, chị D nhận lại và không có đề nghị gì. Nguyễn Văn H khai đây là xe của H mua, tài sản chung của chị Đinh Thị D và Nguyễn Văn H và đồng ý việc Cơ quan điều tra trả cho chị Đinh Thị D. Nên việc trao trả là đúng pháp luật.

[3] Quan điểm của Luật sư: Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX và thể hiện quan điểm nhân đạo nên được chấp nhận.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với pháp luật nhưng mức án là nghiêm khắc nên được chấp nhận một phần.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 năm (chín năm) tù về tội “Giết người” thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/01/2023.

[2] Về dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận anh Hà Văn C đã nhận bồi thường với số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Anh Hà Văn C không đề nghị bồi thường gì khác.

Xác nhận chị Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bồi thường thay nêu trên.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, 104; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau: 01 lưỡi dao không chuôi dài 38cm, chỗ rộng nhất 6cm; 01 chuôi dao bằng gỗ có dính máu dài 28cm, rộng 2cm, có tình trạng như khi bàn giao theo B bản giao, nhận vật chứng của Cơ quan điều tra (PC01) và Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 19/5/2023.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PC01 - CA tỉnh P;
- PV 06 Công an tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Cục THA Dân sự, hình sự;
- Trại Tạm giam CA tỉnh P;
- Người bào chữa, bị cáo, bị hại, LQ;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ

